

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 765/2026/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2026, giữa:

* *Nguyên đơn*: Anh **Bùi Minh T** năm: 1982

CCCD số: 052082003990, cấp ngày: 16/8/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH.

Nơi cư trú: **C N, phường Q, tỉnh Gia Lai.**

* *Bị đơn*: Chị **Huỳnh Thị Bích L** năm: 1985

CCCD số: 052185010213, cấp ngày: 28/4/2025, nơi cấp: **Bộ C1.**

Nơi cư trú: **C N, phường Q, tỉnh Gia Lai.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 9 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện và hòa giải thành ngày 03 tháng 9 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Bùi Minh T1** và chị **Huỳnh Thị Bích L1.**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về con chung*: Anh **Bùi Minh T1** và chị **Huỳnh Thị Bích L1** thống nhất có 02 con chung tên **Bùi Huỳnh Bảo C**, sinh ngày 30/4/2011 và **Bùi Tiến D**, sinh ngày 19/02/2018.

* Việc nuôi con: Anh **Bùi Minh T1** được trực tiếp nuôi dưỡng cháu **Bùi Huỳnh Bảo C**, chị **Huỳnh Thị Bích L1** được trực tiếp nuôi dưỡng cháu **Bùi Tiến D**.

* Việc cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh **Bùi Minh T1** và chị **Huỳnh Thị Bích L1** cho đến khi có đơn yêu cầu.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết hai bên đều có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc giáo dục và nuôi dưỡng con chung, không bên nào được ngăn cản.

2.2. Về tài sản chung: Anh **Bùi Minh T1** và chị **Huỳnh Thị Bích L1** thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí HNGĐST: Anh **Bùi Minh T1** thỏa thuận tự nguyện chịu 150.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0001595 ngày 17/8/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Anh **T1** đã nộp đủ án phí, hoàn lại cho anh **T1** 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8 và 36 Luật Thi hành án dân sự năm 2025; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự năm 2025.

Nơi nhận:

- Đương sự;
 - TAND tỉnh Gia Lai;
 - VKSND tỉnh Gia Lai;
 - VKSND khu vực 1 - Gia Lai;
 - Thi hành án Dân sự tỉnh Gia Lai;
 - UBND phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai
- (Số vào sổ ĐKKH: 153 ngày 23/11/2009);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Thanh